

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 43/2021/HSST

Ngày 29 -4 -2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tuấn.

2. Ông Vũ Quốc Phòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên: Ông Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2021/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với:

*** Bị cáo: Phạm Văn T** (tên gọi khác: Không) sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 289 đường N, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Kinh doanh mua bán văn phòng phẩm, photocopy, đánh máy vi tính, in màu, in lưới; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị H; vợ: Lê Hoàng H, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Lê Hoàng H, sinh năm 1988; địa chỉ: số 289 đường N, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam;

+ Anh Nguyễn Duy P, sinh năm 1998; nơi cư trú: Đội x, thôn H, xã B, huyện P, thành phố Hà Nội;

+ Công ty TNHH khám và chữa bệnh T, địa chỉ: Khu đô thị mới Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật là bà Đặng Quỳnh N, sinh năm 1984 - chức vụ Giám đốc.

+ Ông Bùi Văn T1, sinh năm 1965; nơi cư trú: TDP G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

+ Bà Hoàng Thị Thu N, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số yy tổ dân phố số z, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam;

+ Ông Lê Văn P, sinh năm 1951; nơi cư trú: số m đường P, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

+ Bà Trần Thị H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ n, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam;

+ Anh Lê Đức A, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam;

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1949; nơi cư trú: số a, tổ a1, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam;

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt những người tham gia tố tụng khác.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/9/2017, Phạm Văn T mở cơ sở Photocopy H tại nhà ở của mình, địa chỉ số nhà xx đường N, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 06B8002342 do Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện D cấp ngày 15/9/2017, ngành nghề kinh doanh: Mua bán văn phòng phẩm; Photocopy, đánh máy vi tính, in màu, in lưới. Đến ngày 11/02/2020, T mua 01 máy Photocopy nhãn hiệu Epson WF-7710 có chức năng scan, in màu, photocopy màu của Công ty TNHH thiết bị máy văn phòng P, địa chỉ tại số x, phường H, quận H, thành phố Hà Nội với giá 5.500.000 đồng để sử dụng vào mục đích kinh doanh hoạt động dịch vụ photocopy.

Khoảng tháng 6/2020, có một người khách hàng (*T không biết lai lịch*) đến cơ sở Photocopy H của T để photocopy Giấy khám sức khỏe do Phòng khám đa khoa D thuộc Công ty TNHH khám và chữa bệnh T, địa chỉ tại Khu đô thị mới Đ, phường Đ, thị xã D (*đã được Sở Y tế tỉnh Hà Nam cấp Giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh và xác nhận đủ điều kiện khám sức khỏe cho người lao động, khám sức khỏe lái xe ngày 21/3/2014*) cấp. Trước đó, do nhận thấy nhiều người lao động có nhu cầu làm Giấy khám sức khỏe để đưa vào hồ sơ xin việc làm nên T đã nảy sinh ý định làm giả Giấy khám sức khỏe để bán kiếm lời. T đã dùng máy Photocopy nhãn hiệu Epson WF-7710 scan lại Giấy khám sức khỏe của khách hàng để làm bản gốc; trang đầu tiên ghi thông tin, tiền sử bệnh của đối tượng khám sức khỏe thì T dùng máy vi tính soạn thảo lại các thông tin giống như Giấy khám sức khỏe của Phòng khám đa khoa D; phần kết quả khám và kết luận thì T dùng phần mềm chỉnh sửa ảnh Adobe Photoshop CS2 để xóa đi kết quả khám, các chữ ký của Y sỹ, Bác sỹ khám, chỉ để lại phần dấu chức danh của các Y sỹ, Bác sỹ khám và chữ ký của Bác sỹ Bùi Văn T1, chữ ký của Bác sỹ ký tại mục Người kết luận và dấu tròn của Công ty. Nếu có người mua thì T sẽ điền các thông tin cần thiết của người mua và trực tiếp ký giả mạo chữ ký của các y sỹ, bác sỹ khám, chữa bệnh.

Thực hiện Kế hoạch số 179/KH-PA03 ngày 23/4/2020 của Công an tỉnh Hà Nam về việc kiểm tra các hoạt động kinh doanh văn hóa và dịch vụ văn hóa trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2020. Ngày 16/10/2020, tổ công tác Phòng An ninh chính trị nội bộ - Công an tỉnh Hà Nam tiến hành kiểm tra tại cơ sở Photocopy H của T thì phát hiện tại cơ sở đang sử dụng máy Photocopy nhãn hiệu Epson WF-7710 có chức năng scan, in màu, photocopy màu nhưng chưa đăng ký với cơ quan chức năng. Kiểm tra máy Photocopy thì phát hiện tại ngăn kéo thứ ba có 11 tờ Giấy khám sức khỏe, gồm 09 tờ giấy chưa ghi thông tin của người được khám sức khỏe (*trong đó có 08 tờ giấy có chữ ký kết luận của Bác sỹ Bùi Văn T1 và dấu tròn mang tên Công ty TNHH khám và chữa bệnh T; 01 tờ giấy có chữ ký của Bác sỹ Nguyễn Thị N và dấu tròn mang tên Phòng khám đa khoa D; 02 tờ giấy có đặc điểm giống như 08 tờ giấy trên, đều có chữ ký kết luận của bác sỹ Bùi Văn T1 nhưng đã ghi số:*

1726, họ và tên người được khám Nguyễn Duy P, 22 tuổi, chỗ ở hiện tại: B - P - Hà Nội, lý do khám sức khỏe: Tuyển dụng. Phòng An ninh chính trị nội bộ - Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành lập biên bản vụ việc.

Tài liệu, đồ vật bị tạm giữ gồm: 11 tờ Giấy khám sức khỏe; 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 06B8002342; 01 bản sao Căn cước công dân số 035084005448 và 01 Tờ khai hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy ngày 29/9/2017; 01 máy photocopy nhãn hiệu Epson WF-7710 màu đen; 01 cây máy vi tính vỏ màu đen và 01 màn hình máy tính vỏ màu đen, nhãn hiệu LG, cỡ 29 inch được niêm phong theo quy định.

Ngoài ra còn tạm giữ: 01 Phiếu báo giá và 01 Báo giá thiết bị văn phòng đều ghi ngày 11/02/2020 của Công ty TNHH thiết bị máy văn phòng T; 01 Biên bản bàn giao nghiệm thu thiết bị ngày 11/02/2020 giữa Công ty TNHH thiết bị máy văn phòng T với cơ sở Photocopy H; 01 Bản sao Huy chương kháng chiến hạng Nhất đối với bà Nguyễn Thị H; 01 bản sao Huy chương kháng chiến hạng Nhì đối với ông Phạm Văn K do Phạm Văn T giao nộp; 01 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với Công ty TNHH khám và chữa bệnh T; 01 Quyết định về việc cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 402/QĐ-SYT ngày 29/9/2020 của Sở Y tế tỉnh Hà Nam; 01 Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 00179 ngày 29/9/2020 của Sở Y tế tỉnh Hà Nam; 01 mẫu Giấy khám sức khỏe của Phòng khám đa khoa D Công ty TNHH khám chữa bệnh T cấp cho Đào Tiến Th (tất cả đều là bản sao) và 01 danh sách cấp Giấy khám sức khỏe từ ngày 14/10/2020 đến ngày 16/10/2020; 04 Hợp đồng lao động của các ông Bùi Văn T1, Lê Đức A, Nguyễn Duy P, Nguyễn Thị N do bà Đặng Quỳnh N - Giám đốc Công ty TNHH khám chữa bệnh T cung cấp.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an thể hiện tại Văn bản số 1683/ANĐT-P3 ngày 06/11/2020 của Cơ quan ANĐT - Bộ Công an. Ngày 20/11/2020, Phòng An ninh chính trị nội bộ - Công an tỉnh Hà Nam đã bàn giao lại toàn bộ hồ sơ cùng tài liệu, đồ vật có liên quan đến Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh Hà Nam để điều tra theo quy định pháp luật.

Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành lập biên bản thu mẫu chữ viết của Phạm Văn T; mẫu chữ ký, chữ viết của các Y, Bác sỹ có liên quan; con dấu của Phòng khám đa khoa Duy Hà Công ty TNHH T và con dấu của Công ty TNHH khám và chữa bệnh T để phục vụ giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 34/PC09-TL ngày 17/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

“Chữ viết phần nội dung (tại trang một) trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ viết của Phạm Văn T trên tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2 và M12 là do cùng một người viết ra.

Con dấu đóng ra hình dấu tròn có nội dung “CÔNG TY TNHH KHÁM VÀ CHỮA BỆNH T” trên tài liệu mẫu ký hiệu M3 không đóng ra hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A10. Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG TY TNHH KHÁM VÀ CHỮA BỆNH T” trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A10 được tạo ra bằng phương pháp in màu.

Con dấu đóng ra hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG KHÁM ĐA KHOA D CÔNG TY TNHH T” trên tài liệu mẫu ký hiệu M11 không đóng ra hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu cần giám định ký hiệu A11. Hình dấu tròn có nội dung

“PHÒNG KHÁM ĐA KHOA D CÔNG TY TNHH T” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A11 được tạo ra bằng phương pháp in màu.

Người có mẫu chữ đứng tên Bùi Văn T1 trên tài liệu mẫu ký hiệu M4 không ký ra chữ ký đứng tên Bùi Văn T1 trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A10. Chữ ký đứng tên Bùi Văn T1 trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A10 được tạo ra bằng phương pháp in màu.

Chữ ký đứng tên “YS.Nguyễn Duy P” tại mục “Họ tên, chữ ký của Bác sỹ” trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A11 khác dạng so với chữ ký của Nguyễn Duy P trên tài liệu mẫu ký hiệu M5 nên không đủ cơ sở kết luận có phải do cùng một người ký ra hay không. Chữ ký đứng tên “YS.Nguyễn Duy P” tại mục “Họ tên, chữ ký của Bác sỹ” trên tài liệu cần giám định được tạo bằng phương pháp ký trực tiếp.

Chữ ký đứng tên “BS.Hoàng Thị Thu N” tại mục “Họ tên, chữ ký của Bác sỹ” trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A11 so với chữ ký của Hoàng Thị Thu N trên tài liệu mẫu ký hiệu M6 không phải do cùng một người ký ra. Chữ ký đứng tên “BS.Hoàng Thị Thu N” tại mục “Họ tên, chữ ký của Bác sỹ” trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A11 được tạo ra bằng phương pháp ký trực tiếp.

Chữ ký đứng tên “BS.Lê Văn P” tại mục “Họ tên, chữ ký của Bác sỹ” trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A11 so với chữ ký của Lê Văn P trên tài liệu mẫu ký hiệu M7 không phải do cùng một người ký ra. Chữ ký đứng tên “BS.Lê Văn P” tại mục “Họ tên, chữ ký của Bác sỹ” trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A11 được tạo ra bằng phương pháp ký trực tiếp.

Chữ ký đứng tên “BS.Trần Thị H” tại mục “Họ tên, chữ ký của Bác sỹ” trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A11 so với chữ ký của Trần Thị H trên tài liệu mẫu ký hiệu M8 không phải do cùng một người ký ra. Chữ ký đứng tên “BS.Trần Thị H” tại mục “Họ tên, chữ ký của Bác sỹ” trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A11 được tạo ra bằng phương pháp ký trực tiếp.

Chữ ký đứng tên “YS.Lê Đức A” tại mục “Họ tên, chữ ký của Bác sỹ” trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A11 so với chữ ký của Lê Đức A trên tài liệu mẫu ký hiệu M9 không phải do cùng một người ký ra. Chữ ký đứng tên “YS.Lê Đức A” tại mục “Họ tên, chữ ký của Bác sỹ” trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A11 được tạo ra bằng phương pháp ký trực tiếp.

Chữ ký đứng tên “BS.Nguyễn Thị N” tại mục “Họ tên, chữ ký của Bác sỹ” trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A11 so với chữ ký của Nguyễn Thị N trên tài liệu mẫu ký hiệu M10 không phải do cùng một người ký ra. Chữ ký đứng tên “BS.Nguyễn Thị N” tại mục “Họ tên, chữ ký của Bác sỹ” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A11 được tạo ra bằng phương pháp ký trực tiếp.

Người có mẫu chữ đứng tên Nguyễn Thị N trên tài liệu mẫu ký hiệu M10 không ký ra chữ ký đứng tên “PHÓ GIÁM ĐỐC - BS.Nguyễn Thị N” dưới mục “NGƯỜI KẾT LUẬN” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A11. Chữ ký đứng tên “PHÓ GIÁM ĐỐC - BS.Nguyễn Thị N” dưới mục “NGƯỜI KẾT LUẬN” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A11 được tạo ra bằng phương pháp in màu.”

Tiến hành mở niêm phong và kiểm tra thiết bị điện tử đối với 01 máy photocopy nhãn hiệu Epson WF-7710 màu đen; 01 cây máy vi tính vỏ màu đen và 01 màn hình máy tính vỏ màu đen, nhãn hiệu LG, cỡ 29 inch, kết quả: Phát hiện 07 file (01 tập tin định dạng .docx, 02 tập tin định dạng .pdf, 04 tập tin định dạng .jpg)

có liên quan đến Giấy khám sức khỏe mang tên Phòng khám đa khoa D Công ty TNHH T và phần mềm chỉnh sửa ảnh Abole Photoshop CS2.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T còn khai đã làm giả nhiều Giấy khám sức khỏe và bán cho những người có nhu cầu với giá 60.000 đồng/tờ; đến nay không còn nhớ được tên tuổi, địa chỉ của những người này. Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành xác minh, đề nghị Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam yêu cầu các Công ty thuộc các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam rà soát, kiểm tra xác định số công nhân thuộc Công ty quản lý có Giấy khám sức khỏe mang tên Phòng khám đa khoa D Công ty TNHH T có dấu hiệu nghi vấn làm giả nhưng đến nay xác định chưa có trường hợp nào. Yêu cầu Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh Hà Nam tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo đúng quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 17/CT-VKS - P1 ngày 05/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Văn T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất và không có tranh luận gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về trách nhiệm hình sự:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Mặc dù không được Sở Y tế tỉnh Hà Nam cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và không đủ điều kiện để khám sức khỏe của người làm lao động, nhưng với động cơ vụ lợi nên khoảng tháng 6/2020, Phạm Văn T đã sử dụng máy Photocopy nhãn hiệu Epson WF-7710 có chức năng scan, in màu để scan Giấy khám sức khỏe của Phòng khám đa khoa D Công ty TNHH T có địa chỉ tại Khu đô thị mới Đ, phường Đ, thị xã D. Sau đó, T sử dụng máy tính, phần mềm chỉnh sửa

ảnh Abole Photoshop CS2 rồi làm giả các tờ Giấy khám sức khỏe của Phòng khám đa khoa D để bán cho những người có nhu cầu với giá 60.000 đồng/tờ. Đến ngày 16/10/2020, tổ công tác Phòng An ninh chính trị nội bộ - Công an tỉnh Hà Nam tiến hành kiểm tra cơ sở Photocopy H có địa chỉ tại số xx đường N, phường Đ, thị xã D của T thì phát hiện, thu giữ 11 tờ Giấy khám sức khỏe giả (*trong đó có 10 tờ giấy có chữ ký kết luận của Bác sỹ Bùi Văn T1 và dấu tròn mang tên Công ty TNHH khám và chữa bệnh T nhưng có 08 tờ giấy chưa điền thông tin người được khám và 02 tờ giấy đã điền thông tin người được khám Nguyễn Duy P; 01 tờ giấy có chữ ký của Bác sỹ Nguyễn Thị N và dấu tròn mang tên Phòng khám đa khoa D Công ty TNHH T*). Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ xác định Phạm Văn T đã làm giả 03 tài liệu bao gồm: 08 tờ Giấy khám sức khỏe giống nhau chưa ghi thông tin người được khám bệnh của Công ty TNHH khám và chữa bệnh T là 01 tài liệu giả; 02 tờ Giấy khám sức khỏe giống nhau đã ghi thông tin người được khám Nguyễn Duy P của Công ty TNHH khám và chữa bệnh T là 01 tài liệu giả và 01 tờ Giấy khám sức khỏe của Phòng khám đa khoa D - Công ty TNHH T chưa ghi thông tin của người khám bệnh là 01 tài liệu giả.

Hành vi làm giả 03 loại tài liệu nêu trên của của bị cáo Phạm Văn T gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 17/CT-VKS - P1 ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ pháp lý.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra, bị cáo có bố mẹ đẻ là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ nhận định trên, xét thấy bị cáo tuy là người phạm tội nghiêm trọng, song bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, các tài liệu làm giả chưa có cơ hội phát tán nên hậu quả thực tế chưa xảy ra. Vì vậy, sau khi cân nhắc mọi mặt, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cần ấn định mức hình phạt phù hợp và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Điều này cũng phù hợp với quan điểm đề nghị xử lý của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Trong vụ án này bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội mang tính vụ lợi nên HĐXX cần áp dụng khoản 4 Điều 341 BLHS để phạt tiền bị cáo ở mức khởi điểm là phù hợp với quy định của pháp luật và quan điểm của Viện kiểm sát đưa ra.

[5] *Đối với chị Lê Hoàng H là vợ Phạm Văn T*, ở cùng T tại số nhà xx đường N, phường Đ, thị xã D. Quá trình điều tra xác định chị H không tham gia, không biết T làm giả Giấy khám sức khỏe. Do vậy, Cơ quan Điều tra không xem xét, xử lý đối với chị H với vai trò đồng phạm với T là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Duy P - sinh năm 1998, trú tại đội 8, thôn H, xã B, huyện P, thành phố Hà Nội là người có tên trên 02 tờ Giấy khám sức khỏe giả đã thu giữ. Quá trình điều tra xác định anh Phúc làm việc tại Phòng khám đa khoa D Công ty TNHH khám và chữa bệnh T đến cơ sở Photocopy của Phạm Văn T mua Giấy khám sức khỏe không nhằm mục đích thực hiện hành vi trái pháp luật, mà để xác định có hay không việc T làm giả Giấy khám sức khỏe của Phòng khám D Công ty TNHH khám và chữa bệnh T để báo lại với Công ty nên hành vi của anh Nguyễn Duy P không cấu thành tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Quá trình điều tra vụ án Công ty TNHH khám và chữa bệnh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án xác định chưa bị thiệt hại và không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Trong vụ án này đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án bao gồm: Bà Đặng Quỳnh N, ông Bùi Văn T1, bà Hoàng Thị Thu N, ông Lê Văn P, bà Nguyễn Thị N, chị Trần Thị H và anh Lê Đức A là các bác sỹ, y sỹ đã từng làm việc tại Công ty TNHH khám và chữa bệnh T có tên và chữ ký trong Giấy khám sức khỏe do bị cáo làm ra và bị Công an thu giữ. Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã thu thập mẫu chữ ký và Giấy khám sức khỏe do của Công ty để so sánh với các tài liệu đã thu giữ của bị cáo. Căn cứ vào kết quả giám định cho thấy những người này không liên quan gì đến Giấy khám sức khỏe đã thu giữ của bị cáo. Do vậy, Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Hà Nam không có căn cứ để xử lý những người này là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] *Về vật chứng vụ án:*

Đối với 01 máy photocopy đã cũ màu đen, nhãn hiệu Epson WF-7710 có seri *X45T038326*; 01 cây máy tính đã cũ vỏ màu đen, dán nhãn Công ty Trần Anh và 01 màn hình vi tính đã cũ màu đen nhãn hiệu LG cỡ 29 inch có seri 702NTZNOA839 do Cơ quan Công an thu giữ tại cửa hàng Photocopy Hồng Hà. Qua đấu tranh xác định đây là những công cụ của bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, nên HĐXX cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 06B8002342 đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Phòng tài chính kế hoạch huyện D cấp cho hộ kinh doanh Phạm Văn T; 01 tờ khai hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Phạm Văn T có xác nhận của Phòng văn hóa và thông tin huyện Duy Tiên do cơ quan Công an thu giữ của bị cáo để phục vụ công tác điều tra vụ án. Xét nên trả lại cho bị cáo.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”

Xử phạt: bị cáo **Phạm Văn T** 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam tiếp tục giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 341 BLHS: Phạt bị cáo Phạm Văn T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 máy photocopy đã cũ màu đen, nhãn hiệu Epson WF-7710 có seri *X45T038326*; 01 cây máy tính đã cũ vỏ màu đen, dán nhãn Công ty Tr và 01 màn hình vi tính đã cũ màu đen nhãn hiệu LG cỡ 29 inch có seri 702NTZNOA839.

Trả lại bị cáo Phạm Văn T: 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 06B8002342 đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Phòng tài chính kế hoạch huyện Duy Tiên cấp cho hộ kinh doanh Phạm Văn T; 01 tờ khai hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Phạm Văn T có xác nhận của Phòng văn hóa và thông tin huyện Duy Tiên

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an tỉnh Hà Nam và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 06/4/2021; như biên bản giao nhận tài liệu giữa Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

